TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:170/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Vũ Thị Yến.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-DS ngày 03/4/2024, về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đoàn Văn B**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.
- *Bị đơn*: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1989.
Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay : Hàn Quốc.

Người được anh B, chị H ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng : Công ty L và cộng sự; địa chỉ: Ngõ D D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T - giám đốc điều hành ; người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thu H1, sinh năm 2001.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đức X, sinh năm 1954. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh B, chị H, bà H1, ông X có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - nguyên đơn anh Đoàn Văn B trình bầy:

Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 30/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2019 chị H sang làm việc tại Hàn Quốc (không có địa chỉ cụ thể) dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Đoàn Gia B1, sinh ngày 21/09/2012 và cháu Đoàn Ngọc H2, sinh ngày 14/03/2017. Tuy nhiên, vì điều kiện gia đình, anh thường xuyên phải đi công tác và chị H phải đi làm xa, hai con chung hiện tại đang ở với ông bà ngoại và đều có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại. Vì vậy, sau khi ly hôn anh đề nghị Toà án giao 02 con chung cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H làm việc tại Hàn Quốc, đề nghị Toà án tạm giao 02 cháu cho ông bà ngoại chăm sóc cho đến khi chị H về nước để không làm xáo trộn việc sinh hoạt, học hành của các cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác*:* Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai, giấy ủy quyền do chị H gửi từ Hàn Quốc về thể hiện: Về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và các nội dung khác như anh B trình bày là đúng. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị đồng ý ly hôn anh B. Anh chị có hai con chung là Đoàn Gia B1, sinh ngày 21/09/2012 và cháu Đoàn Ngọc H2, sinh ngày 14/03/2017; hiện hai cháu đang ở cùng bố đẻ chị là ông Vũ Đức X, sinh năm 1954; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; chị đề nghị Tòa án giao hai con cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung, trong thời

gian lao động tại Hàn Quốc, chị ủy quyền cho ông X thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng hai con.

Anh B, chị H đề nghị được vắng mặt trong tất cả các phiên họp, buổi làm việc, phiên toà xét xử và toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Anh, chị ủy quyền của Công ty L và Cộng sự thay anh, chị giao nhận tài liệu chứng cứ, nhận các văn bản tố tụng, bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức X* có quan điểm đồng ý thay chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đoàn Gia B1 và cháu Đoàn Ngọc H2, ông không yêu cầu anh B, chị H đóng góp tiền nuôi hai cháu cùng ông.

- Cháu B1 và cháu H2 có quan điểm được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh B và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh B được ly hôn chị H. Về con chung, giao cháu Đoàn Gia B1 và cháu Đoàn Ngọc H2 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; tạm giao cháu B1 và cháu H2 cho ông Vũ Đức X, sinh năm 1954; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị H không có nhà. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị H đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Anh B, chị H, ông X, bà H1 có quan điểm xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh B, chị H, ông X, bà H1.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh B và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/11/20211 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu, mỗi người sống một nơi nên không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của

anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh B và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh B có đơn xin ly hôn, chị H đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Văn B được ly hôn chị Vũ Thị H.

- Về con chung: Anh B và chị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Gia B1, sinh ngày 21/09/2012 và cháu Đoàn Ngọc H2, sinh ngày 14/03/2017. Hai cháu được ngoại là ông Vũ Đức X, sinh năm 1954; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi chị H đi lao động tại Hàn Quốc đến nay. Xét thấy thực tế, anh B, chị H đã có thỏa thuận về nuôi con trước khi nộp đơn đến Tòa án nên hai cháu được ông bà ngoại chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi chị H đi Hàn Quốc. Bản thân cháu B1 và cháu H2 đều có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ và ông bà ngoại. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định việc học tập, chỗ ở của cháu B1 và cháu H2, cần tiếp tục giao cháu B1, cháu H2 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; tạm giao cháu B1, cháu H2 cho ông Vũ Đức X, sinh năm 1954; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị H lao động tại Hàn Quốc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông X tự nguyện không yêu cầu anh B, chị H chu cấp tiền nuôi còn cùng ông, quan điểm trên của ông là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên cần được chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Anh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn B được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đoàn Gia B1, sinh ngày 21/09/2012 và cháu Đoàn Ngọc H2, sinh ngày 14/03/2017 cho chị Vũ Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tạm giao cháu Đoàn Gia B1, sinh ngày 21/09/2012 và cháu Đoàn Ngọc H2, sinh ngày 14/03/2017 cho ông Vũ Đức X, sinh năm 1954; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời

gian chị H không có mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của ông X không yêu cầu anh B, chị H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đoàn Văn B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000568 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh B, ông X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến